TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 607/2025/HC-PT
Ngày 30 – 12 – 2025
V/v: *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 193/2025/TLPT-HC ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2175/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: 4, đường T, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:

- Bà Phạm Thị Bích P, sinh năm 1998, địa chỉ: B L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 066 ngày 11/01/2024 tại Văn phòng C) (vắng mặt).

- Bà Tôn Thị Bích L, sinh năm 1997, địa chỉ: 99/32, V, N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là phường A, tỉnh Gia Lai), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 003811 ngày 25/12/2024 tại Văn phòng C) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Phạm Thị Kim P1, là luật sư của Công ty TNHH V thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, địa chỉ: 9, đường H, Phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) (Giấy yêu cầu ngày 19/3/2024) (có mặt).

- Người bị kiện: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H (nay là Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố H).

Địa chỉ: I T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ngọc L1, chức vụ: Phó Trưởng phòng, địa chỉ: Địa chỉ: I T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 06/GUQ-ĐKKD ngày 18/12/2025) (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Hữu P2, địa chỉ: I T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Công ty Cổ phần T2.

Địa chỉ trụ sở: 20, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần T2:

- Ông Trần Vĩnh P3, chức danh: Tổng giám đốc, địa chỉ thường trú: C28H21, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

- Bà Đậu Thị T, sinh năm 1991, địa chỉ: B, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/4/2024) (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995, địa chỉ: A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 16/UQ-ĐB ngày 09/4/2024) (có mặt).

- Ông Mạc Xuân D, sinh năm 1982, địa chỉ: F, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà Nội), là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/4/2024) (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh L2, là Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, địa chỉ: A, đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh) (Đơn yêu cầu ngày 09/4/2024) (có mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Quỳnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

[1.1]- Công ty Cổ phần T2 (tên cũ là: Công ty CP T2) được đăng ký, thành lập lần đầu vào ngày 27/03/2002 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận. Sau nhiều năm hoạt động và nhiều lần đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bà Nguyễn Thị Quỳnh N được bầu làm người đại diện theo pháp luật của Công ty T2, chức danh Tổng Giám đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21 ngày 28/02/2020, đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Tính đến ngày 30/3/2020, Công ty T2 có 03 cổ đông gồm: (1) Cổ đông Vũ Thị H, (2) Cổ đông Đinh Ngọc L3, (3) Cổ đông Đinh Nguyễn B.

Tỷ lệ góp vốn thực tế đến ngày 30/5/2023 là: (1) Cổ đông Vũ Thị H - tỷ lệ cổ phần sở hữu 26,05%; (2) Cổ đông Đinh Ngọc L3 - tỷ lệ cổ phần sở hữu 16,8%; và (3) Cổ đông Đinh Nguyễn B - tỷ lệ cổ phần sở hữu 57,15%.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty T2 có 05 cổ đông gồm: (1) Vũ Thị H - tỷ lệ cổ phần sở hữu 26,05%; (2) Đinh Ngọc L3 - tỷ lệ cổ phần sở hữu 16,8%; (3) Đinh Nguyễn B - tỷ lệ cổ phần sở hữu 22%; %; (4) Đinh Nguyễn A - tỷ lệ cổ phần sở hữu 22%; và (5) Nguyễn Thị Quỳnh N - tỷ lệ cổ phần sở hữu 13,15% (Tính theo tỷ lệ vốn thực góp).

Cơ cấu Hội đồng quản trị từ năm 2020 đến nay Công ty có 04 thành viên bao gồm: (1) bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Chủ tịch Hội đồng quản trị; (2) bà Phan Thị H1 - Thành viên Hội đồng quản trị; (3) ông Đinh Ngọc L3 - Thành viên Hội đồng quản trị; và (4) ông Đinh Nguyễn B - Thành viên Hội đồng quản trị.

[1.2]- Hiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N đang là nguyên đơn trong vụ án "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn" với bị đơn là ông Đinh Ngọc H2 (phạm nhân đang chấp hành án phạt tù chung thân tại Trại giam T3). Vụ án đang được Toà án nhân dân (TAND) thành phố T thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm. Một trong những tài sản mà bà N yêu cầu Tòa án phân chia đó là cổ phần của ông H2 có trong Công ty T2. Trong quá trình TAND thành phố Thủ Đức giải quyết vụ kiện, theo yêu cầu của bà N, TAND thành phố Thủ Đức đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023 để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định" quy định tại khoản 12 Điều 114, Điều 127 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H ngăn chặn Công ty Cổ phần T2 (Mã số doanh nghiệp: 0302571810) thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Quyết định KCTT số 17). Tuy nhiên sau đó, phía ông H2, ông Phạm Hữu H3 đã có nhiều Đơn thư yêu cầu hủy bỏ Quyết định KCTT số 17 này với lý do việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này là không cần thiết, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là cần thiết để phục vụ cho hoạt động của công ty… Do vậy, TAND thành phố Thủ Đức đã nhận định căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn nên ban hành Quyết định hủy bỏ BPKCTT số 24/2023 đề ngày 25/12/2023 (Quyết định hủy bỏ số 24) để hủy bỏ Quyết định KCTT số 17 nêu trên. Tại Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 01/2024/QĐ-GQKN ngày 02/01/2024 của TAND thành phố Thủ Đức sau đó cũng ghi nhận: "*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét thấy việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 phải thực hiện đúng quy định của Luật Doanh*

nghiệp, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án "Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn" giữa bà N và ông Đinh Ngọc H2 nên việc ngăn chặn Công ty Cổ phần T2 thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25/9/2023 hiện nay không còn phù hợp. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 24/2023/QĐ-BPKCTT là đúng quy định".

[1.3]- Ngày 28/12/2023, một số cá nhân đã tự nhận mình là cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty T2 nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N sang ông Trần Vĩnh P3. Ngay sau khi có được Quyết định hủy bỏ số 24, Phòng Đăng ký kinh doanh đã lập tức cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay lần đổi thứ 22 cho Công ty T2 (ghi nhận ông Trần Vĩnh P3 là người đại diện theo pháp luật thay thế cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N) mặc dù trước đó bà N (với tư cách đại diện cho Công ty T2) đã nhiều lần trực tiếp thông báo cũng như gửi văn bản yêu cầu Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H không chấp nhận việc đăng ký thay đổi này do hồ sơ của Công ty đã bị làm giả.

[1.4]- Ngày 30/12/2023, bà N có đơn tố giác tội phạm gửi Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (PC03) thuộc Công an Thành phố H về việc tố giác các ông Phạm Hữu H3, Trần Vĩnh P3, Mạc Xuân D có dấu hiệu của tội làm giả hồ sơ đăng ký thay đổi doanh nghiệp lần thứ 22.

[1.5]- Do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 cho Công ty T2 trái pháp luật, căn cứ trên hồ sơ không hợp lệ và bị giả mạo của nhóm ông Trần Vĩnh P3, để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, lợi ích của các cổ đông và Công ty T2, đồng thời đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, tính minh bạch trong việc giải quyết thủ tục hành chính, ngày 12/01/2024, bà N gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 22 của Công ty CP T2 - mã số doanh nghiệp: 0302571810 do Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2023, được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo Thông báo số 47/TB-TLVA, cụ thể bà N khởi kiện với các lý do sau:

- Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 căn cứ trên hồ sơ giả mạo:

Các cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty T2 khẳng định không thực hiện, không ký bất kỳ hồ sơ nào để đăng ký thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N sang ông Trần Vĩnh P3 tại Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H (Đính kèm xác nhận của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị). Toàn bộ hồ sơ do các cá nhân nộp đến Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H đều là giả mạo, gian dối.

Việc họp, triệu tập Hội đồng quản trị để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 được tiến hành bởi những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Các cổ đông đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị là ông Đinh Nguyễn B, bà Nguyễn Thị Quỳnh N không nhận được thư triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các nội dung liên quan đến đăng ký thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp vào ngày 28/12/2023.

Hành vi tạo lập hồ sơ giả của nhóm ông Trần Vĩnh P3 để thay đổi người đại diện theo pháp luật nêu trên là hành vi bị cấm theo khoản 4 điều 16 Luật Doanh nghiệp 2020: *"Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp".*

Mặt khác, các Khoản 1, 3 Điều 4 Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp quy định:

"Điều 4. Nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp

1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp".

Và khoản 20 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 quy định:

"Điều 4. Giải thích từ ngữ

20. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật".

Như vậy, cần phải hiểu Cơ quan đăng ký kinh doanh có nhiệm vụ xem xét đầy đủ các thông tin cơ bản nhất của hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật như tính hợp lệ của việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị quyết định thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Cơ quan đăng ký kinh doanh cần yêu cầu doanh nghiệp xuất trình giấy tờ chứng minh các cuộc họp được tiến hành đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, xem xét các cổ đông dự họp đúng thành phần hay không? Đồng thời Phòng Đăng ký kinh doanh phải đề nghị doanh nghiệp kê khai rõ lý do không dự họp của các cổ đông vắng mặt (nếu có) để đảm bảo *"nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật"*. Công ty T2 trước, trong và sau đó chưa từng xác nhận việc Công ty nộp bộ hồ sơ thay đổi Người đại diện pháp luật từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N sang ông Trần Vĩnh P3. Phòng Đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ kiểm tra đây là hồ sơ do chính *"Doanh nghiệp"* kê khai chứ không phải bất cứ ai kê khai cũng được tiếp nhận giải quyết. Vì vậy, việc Phòng Đăng ký kinh doanh tiếp nhận và giải quyết bộ hồ sơ của các cá nhân nhóm ông Trần Vĩnh P3 (không phải do chính Công ty T2 thực hiện) để cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22 là trái luật. Điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, các cổ đông và Công ty T2.

- Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh thiếu trách nhiệm, vi phạm quy định của pháp luật trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 đối với Công ty T2:

Trước khi sự việc trên xảy ra, Công ty T2 đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H phải thực hiện việc kiểm tra, xác minh tính xác thực của việc đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2

nhằm tránh tình trạng để kẻ gian lợi dụng việc đăng ký doanh nghiệp thực hiện hành vi trái pháp luật (Đính kèm các văn bản, thông báo ngăn chặn).

Vào lúc 15 giờ 58 phút ngày 27/12/2023, bà Phạm Thị Bích P (CCCD số: 072198000345) được Công ty T2 ủy quyền hợp lệ đã nộp bộ hồ sơ đăng ký thay đổi doanh nghiệp qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được biên nhận hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử mã số: 000.00.06.H29-231227-4489. Ngày dự kiến trả kết quả là ngày 02/01/2024 (Đính kèm giấy biên nhận).

Ngày 28/12/2023 lúc 14 giờ 53 phút, Công ty T2 nhận được Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, trong thông báo nêu: *"Thời hạn sửa đổi bổ sung hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ"*. Lúc này, thông qua Người ủy quyền hợp pháp, Công ty T2 đã sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo Thông báo trên và nộp lại vào Phòng Đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên ngay sau đó hồ sơ đăng ký lại bị chuyển sang trạng thái bị từ chối và không cho thay đổi, bổ sung hồ sơ trên hệ thống đăng ký. Việc Phòng đăng ký kinh doanh từ chối hồ sơ đăng ký của Công ty T2 mà không nêu rõ lý do trong khi đã ra Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ là vi phạm khoản 3 Điều 30 Luật Doanh nghiệp:

"Điều 30. Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do."

Đây là hồ sơ của Công ty T2 do bà N đại diện, ủy quyền cho nhân viên là bà P nộp. Việc cấp giấy chứng nhận lần thứ 22 cho ông P3 là không có biên nhận hồ sơ, cũng không có thông báo sửa đổi, bổ sung như ý kiến của Phòng đăng ký kinh doanh trình bày. Phòng đã gian dối cấp giấy chứng nhận lần 22 cho ông P3 trên biên nhận hồ sơ do bà N đại diện Công ty T2 nộp trước đó.

Sau khi hồ sơ của bà N bị từ chối trên hệ thống, nhân sự của Công ty T2 đã liên hệ trực tiếp với chuyên viên của Phòng Đăng ký kinh doanh thì được biết Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiếp nhận hồ sơ giấy do nhóm ông Trần Vĩnh P3 nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Người đại diện theo pháp luật - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty T2 đến trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H gửi đơn ngăn chặn và Đơn đề nghị dừng giải quyết tất cả thủ tục mạo danh Công ty T2 nộp tại Phòng Đăng ký kinh doanh (lúc này Phòng Đăng ký kinh doanh chưa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22). Mặc dù bà N đã tích cực ngăn chặn nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H vẫn tiếp nhận hồ sơ giả mạo của các cá nhân thuộc nhóm ông Trần Vĩnh P3 và chỉ sau 02 giờ đồng hồ (khoảng 17 giờ ngày 28/12/2023), Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22, thay đổi Người đại diện pháp luật từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N sang ông Trần Vĩnh P3, điều này là trái với quy định tại khoản 1 điều 33 Nghị định 01/2021/NĐ-CP:

"Điều 33. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cập nhật thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ."

Sau khi biết sự việc, bà Nguyễn Thị Quỳnh N đã gửi Đơn khiếu nại đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H, đồng thời gửi Đơn đề nghị thu hồi lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 22) của Công ty Cổ phần T2 và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 21), nhưng đến nay Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H vẫn không giải quyết. Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H đã không thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của Cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 22 đối với Công ty T2 ngày 28/12/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, những cổ đông hiện tại và Công ty T2.

[2]- Tại Văn bản số 2573/ĐKKD-T6 ngày 27/3/2024 người bị kiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

[2.1]- Theo thông tin hiện có tại Cơ sở D2 về đăng ký doanh nghiệp do Bộ K1 và Đầu tư quản lý: Công ty Cổ phần T2, mã số doanh nghiệp 0302571810, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, ông Mạc Xuân D sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T2 theo quy định tại Chương V Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT trong đó có nội dung: *"... Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H ngăn chặn Công ty Cổ phần T2 (Mã số doanh nghiệp: 0302571810) thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp".*

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, Phòng Đăng ký kinh doanh đã phối hợp thực hiện theo yêu cầu tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đối với hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 nộp ngày 19 tháng 9 năm 2023 nêu trên.

Tại Điểm c khoản 2 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định doanh nghiệp được tiếp tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau: "*c) Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của các tổ chức, cá nhân gửi yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này về việc cho phép tiếp tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*;"

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết

định số 24/2023/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2023/QĐ-BPKCTT), trong đó có nội dung "*2. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay*". Theo nội dung Quyết định số 24/2023/QĐ-BPKCTT, Công ty Cổ phần T2 không còn thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023).

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần T2 nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N thành ông Trần Vĩnh P3 qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh theo quy định tại Chương V (từ Điều 42 đến Điều 46) Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Công ty không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; Ngày 28 tháng 12 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh có Thông báo số 968651/23 gửi Công ty Cổ phần T2 thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ; Công ty Cổ phần T2 đã sửa đổi theo Thông báo số 968651/23 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023.

Tại Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định:

"*1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo.*

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác."

Tại khoản 20 Điều 4 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 (sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp năm 2020) quy định "*20. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật*."

Tại Điều 33 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định:

"*1. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cập nhật thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.*

2. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Phòng Đăng ký kinh doanh ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với mỗi một bộ hồ sơ do doanh nghiệp nộp trong một Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung

hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

3. Nếu quá thời hạn trên mà không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc không được thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc không nhận được thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thì người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo."

Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 45 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh:

"*1. Người nộp hồ sơ sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh để kê khai thông tin, tải văn bản điện tử và ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh, văn bản ủy quyền phải có thông tin liên hệ của người ủy quyền để xác thực việc nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.*

2. Sau khi hoàn thành việc gửi hồ sơ đăng ký, người nộp hồ sơ sẽ nhận được Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử.

3. Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp trong trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và thông báo cho doanh nghiệp về việc cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo qua mạng thông tin điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ".

Tại Điều 46 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định xử lý vi phạm, khiếu nại và giải quyết tranh chấp liên quan đến chữ ký số, Tài khoản đăng ký kinh doanh:

"*1. Việc xác định và xử lý các tranh chấp, khiếu nại và hành vi vi phạm liên quan đến việc quản lý, sử dụng chữ ký số, Tài khoản đăng ký kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật.*

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh, Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh không chịu trách nhiệm về những vi phạm của doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, người nộp hồ sơ khi kê khai thông tin để được cấp Tài khoản đăng ký kinh doanh và việc sử dụng Tài khoản đăng ký kinh doanh."

Tại Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định:

"*1. Doanh nghiệp không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp sau:*

a) Đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đã bị ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b) Đang trong quá trình giải thể theo quyết định giải thể của doanh nghiệp;

c) Theo yêu cầu của Tòa án hoặc Cơ quan thi hành án hoặc Cơ quan điều tra,

Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự;

d) Doanh nghiệp đang trong tình trạng pháp lý "Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký"."

Qua rà soát:

Hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2 có đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, hồ sơ do doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo.

Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2 như nêu trên được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 45 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

[2.2]- Về quá trình giải quyết các đơn của bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Công ty Cổ phần T2 gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2:

Sau khi Công ty T2 nộp hồ sơ ký ngày 19 tháng 9 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh đã nhận được các văn bản và xử lý như sau:

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, Công ty T2 có Văn bản số 200/CV-ĐB về việc ngăn chặn về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT, trong đó có nội dung: "… *Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H ngăn chặn Công ty Cổ phần T2 (Mã số doanh nghiệp: 0302571810) thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*."

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh có Công văn số 7684/ĐKKD-T6 gửi Công ty Cổ phần T2 có ý kiến đối với nội dung đề nghị tại văn bản số 200/CV-ĐB ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Công ty Cổ phần T2 còn gửi các văn bản sau: Văn bản ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; Văn bản ngày 21 tháng 9 năm 2023 trình bày và kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân Thành phố H, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Đăng ký kinh doanh, Trưởng Phòng Đăng ký kinh doanh trình bày và kiến nghị; Văn bản ngày 21 tháng 9 năm 2023 có tiêu đề là đơn khiếu nại; Văn bản ngày 25 tháng 9 năm 2023 trình bày và kiến nghị bổ sung.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Phiếu chuyển số 2585/PC-VP chuyển đơn trình bày và kiến nghị ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Công ty T2 đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh có Giấy mời số 00068/GM-ĐKKD mời bà Nguyễn Thị Quỳnh N dự họp. Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bà Nguyễn Thị Quỳnh N đến Phòng Đăng ký kinh doanh dự họp theo Giấy mời số 00068/GM-ĐKKD và có ký Biên bản làm việc.

Ngày 06 tháng 10 năm 2023, Phòng Đăng ký kinh doanh có Công văn số 07955/ĐKKD-T6 gửi Công ty Cổ phần T2 văn bản đề ngày 21 tháng 9 năm 2023, 01 văn bản đề ngày 25 tháng 9 năm 2023 và đề nghị theo Phiếu chuyển số 2585/PC-VP ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định số 24/2023/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023.

[2.3]- Sau khi Công ty Cổ phần T2 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22, Phòng Đăng ký kinh doanh đã nhận được các văn bản và xử lý như sau:

Các văn bản của bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Công ty Cổ phần T2 gửi đến gồm: Văn bản số 245/CV-ĐB ghi ngày 28 tháng 12 năm 2023 ngăn chặn về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 (sau đây gọi tắt là Văn bản số 245/CV-ĐB); Văn bản ghi ngày 28 tháng 12 năm 2023 yêu cầu không giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần T2 và Văn bản ghi ngày 28 tháng 12 năm 2023 yêu cầu dừng thủ tục đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi chung là Văn bản ngày 28 tháng 12 năm 2023); Giấy đề nghị số 2023/12/29/TB ghi ngày 29 tháng 12 năm 2023 đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Giấy đề nghị số 2023/12/29/TB); Văn bản số 245/2023/CV-ĐB ghi ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc phúc đáp Văn bản số 07955/ĐKKD-T6 ngày 06 tháng 10 năm 2023 và Văn bản số 07684/ĐKKD-T6 ngày 25 tháng 9 năm 2023; Văn bản số 01/2024/CV-ĐB ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc nhanh chóng giải quyết Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Văn bản số 01/2024/CV-ĐB); Văn bản ghi ngày 04 tháng 01 năm 2024 gửi Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Nội chính Thành ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư (do Tổ Tiếp công dân Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển) có tiêu đề khiếu nại và cầu cứu khẩn cấp về việc "*Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 ngày 28/12/2023 của Công ty Cổ phần T2*.".

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Phòng Đăng ký kinh doanh đã có Công văn số 469/ĐKKD-T6 gửi bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Công ty Cổ phần T2 phúc đáp các văn bản nêu trên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, Ban Nội chính Thành ủy Thành phố H có Phiếu chuyển số 413-PC/BNCTU(P3) chuyển đơn đề ngày 28 tháng 12 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Quỳnh N (nhận ngày 12 tháng 01 năm 2024).

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 777/SKHĐT-ĐKKD báo cáo Ban Nội chính Thành ủy.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, bà Nguyễn Thị Quỳnh N có văn bản gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị: Cung cấp cho bà bản sao toàn bộ hồ sơ đăng ký thay đổi mà Phòng Đăng ký kinh doanh đã xử lý để cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty Cổ phần T2, thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023; Chỉ đạo, kiểm tra, điều tra, thanh tra xem xét, xử lý sai phạm, hành vi có dấu hiệu tiêu cực của Phòng Đăng ký kinh doanh trong việc tiếp nhận, thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2 (nếu có); Chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền để tiến hành điều tra và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các cá nhân đã thực hiện các hành vi giả mạo tài liệu để chiếm đoạt quyền sở hữu phần vốn góp tại Công ty Cổ phần T2 của các cổ đông hiện hữu.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, Phòng Đăng ký kinh doanh đã có Văn bản số 1322/ĐKKD-T6 phúc đáp bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Công ty Cổ phần T2.

[2.4]- Về việc Phòng Đăng ký kinh doanh phối hợp các cơ quan có liên quan:

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 có Công văn số 594/CCTHADS về việc phối hợp thi hành án, trong đó có nội dung:

"*… Đến nay Công ty Cổ phần T2 chưa thi hành xong nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần X số tiền 27.229.959.468 đồng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T2 là ông Tổng Giám đốc, sinh ngày 27/8/1969.*

Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 thông báo đến Sở K được biết và có hướng xử lý các thủ tục theo quy định, tránh trường hợp đương sự trốn tránh nghĩa vụ thi hành án."

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, Phòng Đăng ký kinh doanh có Công văn số 1948/ĐKKD-T6 cung cấp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần T2 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H theo yêu cầu tại Công văn số 1532/CSKT-Đ5 ngày 15 tháng 01 năm 2024.

[2.5]- Về vấn đề cụ thể của bà Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết hủy GCN lần thứ 22:

Tại khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định:

"*1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp sau đây:*

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo;

b) Doanh nghiệp do những người bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này thành lập;

c) Doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế;

d) Doanh nghiệp không gửi báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 của Luật này đến Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản;

đ) Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, đề nghị của cơ quan có thẩm

quyền theo quy định của luật."

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định:

"*1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này.*

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo."

Đến nay, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được văn bản đề nghị của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, của tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị và có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Do vậy, Phòng Đăng ký kinh doanh không có cơ sở để xử lý theo trình tự, thủ tục quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Qua các cơ sở nêu trên, Phòng Đăng ký kinh doanh kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố:

Yêu cầu bà Nguyễn Thị Quỳnh N lựa chọn cơ quan giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hay Công an Thành phố H.

Trong trường hợp Tòa án nhân dân Thành phố tiếp tục giải quyết vụ kiện theo Thông báo thụ lý vụ án số 47/TB-TLVA ngày 22 tháng 01 năm 2024; Căn cứ quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 141 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Phòng Đăng ký kinh doanh kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố tạm đình chỉ giải quyết vụ việc theo Thông báo thụ lý vụ án số 47/TB-TLVA ngày 22 tháng 01 năm 2024, chờ kết quả giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H.

Trong trường hợp không tạm đình chỉ theo kiến nghị nêu trên, Phòng Đăng ký kinh doanh kiến nghị Tòa án nhân dân Thành phố xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N về việc "*Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2, mã số doanh nghiệp: 0302571810, đăng ký thay đổi lần thứ 22 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp ngày 28/12/2023*.", do bà Nguyễn Thị Quỳnh N không có các văn bản cần thiết theo quy định tại Khoản 2 Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

[3]- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến về yêu cầu khởi kiện như sau:

[3.1]- Công ty T2 hiện tại hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302571810 do Phòng Đăng ký kinh doanh cấp đăng ký lần đầu ngày 27/3/2002, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28/12/2023. Thông tin cơ bản của

Công ty T2 như sau:

Người đại diện theo pháp luật: (Ông) Trần Vĩnh P3 - Chức danh: Tổng giám đốc;

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng);

Tổng số cổ phần: 500.000 cổ phần (năm trăm nghìn cổ phần) - Toàn bộ là cổ phần phổ thông;

Cổ đông công ty: Tính đến ngày 19/4/2024, Công ty T2 có 4 (bốn) cổ đông, gồm: ông Đinh Ngọc H2 (54%), bà Vũ Thị H (45%), ông Phạm Hữu H3 (0.5%) và ông Nguyễn Minh H4 (0.5%);

Hội đồng quản trị có 3 (ba) thành viên gồm: ông Phạm Hữu H3 (Chủ tịch HĐQT), ông Nguyễn Minh H4 và ông Trần Vĩnh P3.

[3.2]-Việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22 thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật:

Ngày 11/9/2023, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty T2 (gọi tắt là "ĐHĐCĐ") được tiến hành với 55% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (chi tiết việc triệu tập thể hiện tại Biên bản họp đính kèm) phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp. Tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đã thông qua các vấn đề sau: Sửa đổi Điều lệ Công ty (ban hành Điều lệ mới); Bãi nhiệm toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"); Bầu thành viên HĐQT mới (3 thành viên gồm: ông Phạm Hữu H3, ông Nguyễn Minh H4, ông Trần Vĩnh P3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N không là thành viên HĐQT, đương nhiên không còn tư cách Chủ tịch HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp).

Ngày 11/9/2023, ông Trần Vĩnh P3 (thành viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất) triệu tập cuộc họp HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp; dự kiến họp ngày 13/9/2023 phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp, khoản 6 Điều 54 Điều lệ công ty ("….người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp"). Ngày 13/9/2023, cuộc họp HĐQT được tiến hành với sự tham dự của toàn bộ 3 (ba) thành viên HĐQT, do ông Trần Vĩnh P3 chủ trì, thông qua việc bầu ông Phạm Hữu H3 làm Chủ tịch HĐQT.

Ngày 18/9/2023, cuộc họp HĐQT do Chủ tịch HĐQT- ông Phạm Hữu H3 triệu tập được tiến hành với đủ 3 (ba) thành viên dự họp. Tại cuộc họp, HĐQT đã thông qua: Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh N; Bổ nhiệm ông Trần Vĩnh P3 làm Tổng giám đốc; Thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà N sang ông P3 - chức danh Tổng giám đốc. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật này không làm thay đổi Điều lệ, thẩm quyền quyết định thuộc về Hội đồng quản trị, phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, Chủ tịch Hội đồng quản trị - ông Phạm Hữu H3 đã triển khai thực hiện (thông qua việc ủy quyền) thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (người đại điện theo pháp luật);

Căn cứ hồ sơ hợp lệ, ngày 28/12/2023, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế

hoạch và Đầu tư thành phố H đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 cho Công ty T2, ghi nhận ông Trần Vĩnh P3 là người đại diện theo pháp luật với tư cách Tổng Giám đốc.

[3.3]-Về thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21 của Công ty T2 là không trung thực, không chính xác:

Năm 2020, một nhóm cá nhân đã thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 từ ông Đặng Thái H5 sang bà Nguyễn Thị Quỳnh N. Căn cứ vào tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Phòng ĐKKD đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 28/02/2020 ghi nhận bà Nguyễn Thị Quỳnh N là Người đại diện theo pháp luật của công ty với chức danh Tổng giám đốc. Hồ sơ thực hiện đăng ký doanh nghiệp nêu trên đã được nhóm cá nhân kê khai không trung thực, không chính xác, cụ thể như sau:

Ông Đinh Ngọc H6 không còn là cổ đông Công ty nhưng lại tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với tư cách cổ đông: Ngày 26/6/2017, ông Đinh Ngọc H6 đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần nắm giữ tại Công ty T2 *(130.000 cổ phần)* cho ông Đinh Ngọc H2, việc chuyển nhượng đã được người đại diện theo pháp luật của Công ty - ông Đặng Thái H5 xác nhận ngày 01/02/2018. Như vậy, ngày 21/02/2020, ông Đinh Ngọc H6 lấy tư cách cổ đông tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty là không chính xác.

Thời điểm ghi trên Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 21/02/2020, Chủ tịch HĐQT của Công ty là ông Đặng Thái H5, ông Đinh Ngọc H6 không phải là Chủ tịch HĐQT của Công ty: Ngày 09/7/2017, sau thời điểm chuyển nhượng cổ phần cho ông Đinh Ngọc H2, ông Đinh Ngọc H6 đã có đơn xin từ chức Chủ tịch HĐQT Công ty, và ông H6 đã được miễn nhiệm tất cả các chức danh tại Công ty. Từ thời điểm đó cho đến ngày 21/02/2020, ông H6 chưa từng được ĐHĐCĐ Công ty bầu lại làm thành viên HĐQT, do đó, ông Đinh Ngọc H6 không thể nào là Chủ tịch HĐQT của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.

Thời điểm đó, HĐQT Công ty chưa từng miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Đặng Thái H5, chưa từng bổ nhiệm hay thông qua việc thuê bà Nguyễn Thị Quỳnh N làm Tổng giám đốc Công ty. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N không phải là Tổng giám đốc công ty, tuy nhiên, Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 21/02/2020 có nội dung: *"Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty từ Ông Đặng Thái H5 chức danh Tổng Giám đốc sang cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N chức danh Tổng Giám đốc."*

Ông Đinh Ngọc L3 (cổ đông nắm giữ 145.000 cổ phần của Công ty T2 thời điểm đó) khẳng định không tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ nào của Công ty T2 vào ngày 21/02/2020.

Ông Đặng Thái H5 (Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 20) khẳng định không có cuộc họp ĐHĐCĐ nào của Công ty T2 tổ chức tại trụ sở Công ty ngày 21/02/2020.

[3.4]- Công ty T2 thuộc sở hữu của ông Đinh Ngọc H2:

Công ty T2 mặc dù tổ chức theo loại hình công ty cổ phần nhưng các cổ đông đều do ông Đinh Ngọc H2 nhờ đứng tên thay, toàn bộ cổ phần của Công ty T2 đều thuộc quyền sở hữu của cá nhân ông Đinh Ngọc H2. Điều này đã được khẳng định tại các bản án của Tòa án có thẩm quyền, cụ thể:

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án Quân sự Quân khu 7 (tại trang 4) có nội dung:

"Đinh Ngọc H2, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty T4 và là người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty T5 đã nhờ người nhà, người thân, bạn bè đứng tên trên danh nghĩa là người đại diện theo pháp luật, cổ đông hoặc thành viên góp vốn để thành lập một số công ty, trong đó có: Công ty cổ phần T2 (Công ty T2), Công ty cổ phần Đ1 (Công ty Đ1)... Các công ty trên có tư cách pháp nhân, trên danh nghĩa là độc lập nhưng hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đinh Ngọc H2 [...] Các công ty của Đinh Ngọc H2 có sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống, lấy Công ty T2 làm trung tâm để điều hành các công ty khác."

Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2023/HS-PT1 ngày 03/8/2023 của Tòa án Quân sự Trung ương (tại trang 2) có nội dung:

"Thực tế Công ty Đ1 là một Công ty thuộc hệ thống các Công ty do Đinh Ngọc H2 bỏ vốn thành lập; các cổ đông trên chỉ đứng tên giúp H2, không có tiền góp vốn. Để điều hành hoạt động của các công ty do mình thành lập (trong đó có Công ty Đ1), đầu năm 2010, Đinh Ngọc H2 thuê Phạm Văn D1 vào làm việc với tư cách Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần T2, trực tiếp điều hành chung".

Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2020/HS-PT2 ngày 11/12/2020 của Tòa án Quân sự Trung ương (tại trang 10) có nội dung:

"Ngoài ra, bị cáo H2 còn nhờ người nhà, người thân, bạn bè đứng tên để thành lập một số công ty khác như Công ty Cổ phần T2 (Công ty T2), Công ty Cổ phần Đ1 (Công ty Đ1),... Các công ty trên có tư cách pháp nhân, danh nghĩa pháp luật là độc lập nhưng thực tế hoạt động hoàn toàn dưới sự chỉ đạo, điều hành của Đinh Ngọc H2."

[4]- Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án hành chính này, ngày 01/3/2024, bà N nộp tiếp Hồ sơ đăng ký kinh doanh (HSĐKKD) thay đổi đại diện pháp luật (ĐDPL) từ ông P3 thành bà N qua mạng thông tin điện tử (lần 2) trên cơ sở hồ sơ cũ đã nộp ngày 27/12/2023.

Ngày 06/3/2024, Phòng Đăng ký kinh doanh (PĐKKD) có Thông báo số 123102 cho bà N sửa đổi, bổ sung như sau: Công ty T2 do ông P3 đang là ĐDPL đang thi hành án hơn 27 tỉ đồng cho Công ty X nên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 phối hợp với Sở K2 biết xử lý theo quy định pháp luật nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. PĐKKD có Công văn hỏi Chi cục T về việc thay đổi từ ông P3 thành bà N có nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hay không mới có cơ sở xem xét hồ sơ này.

Ngày 07/3/2024, bà N nộp tiếp HSĐKKD thay đổi ĐDPL từ ông P3 thành bà N qua mạng thông tin điện tử (lần 3) trên cơ sở hồ sơ cũ đã nộp ngày 27/12/2023. Ngày 12/3/2024, PĐKKD có Thông báo số 135382 cho bà N về việc sửa đổi, bổ sung như sau: PĐKKD vừa có Công văn hỏi Chi cục T về việc thay đổi từ ông P3 thành

bà N có nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án hay không mới có cơ sở xem xét hồ sơ này. Đồng thời, vừa có việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đang thụ lý yêu cầu khởi kiện của chính bà N về việc hủy GCNĐKKD lần thứ 22.

Ngày 14/3/2024, bà N nộp tiếp HSĐKKD thay đổi ĐDPL từ ông P3 thành bà N qua mạng thông tin điện tử (lần 4) trên cơ sở hồ sơ cũ đã nộp ngày 27/12/2023. Ngày 19/3/2024, PĐKKD có Thông báo số 151891 cho bà N sửa đổi, bổ sung như sau: PĐKKD đã có hai Thông báo số 123102 và 135382 nêu trên.

Ngày 21/3/2024, bà N nộp tiếp HSĐKKD thay đổi ĐDPL từ ông P3 thành bà N qua mạng thông tin điện tử (lần 5) trên cơ sở hồ sơ cũ đã nộp ngày 27/12/2023. Ngày 26/3/2024, PĐKKD có Thông báo số 169387 cho bà N về việc sửa đổi, bổ sung như sau: PĐKKD đã có các Thông báo số 123102, 135382 và 151891 nêu trên.

[5]- Công ty T2 có đơn yêu cầu độc lập đề ngày 08/5/2024 buộc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H chấm dứt hành vi hành chính tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 do bà Nguyễn Thị Quỳnh N ủy quyền nộp, được Tòa án nhân dân thụ lý theo Thông báo thụ lý số 13000/TB-TA ngày 22/8/2024, với các lý do sau:

Thứ nhất, bà N không có thẩm quyền thực hiện thủ tục hay ủy quyền thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2. Bà Như K phải là cổ đông của Công ty T2, đồng thời không nắm giữ bất kỳ chức vụ, quyền hạn nào tại Công ty T2.

Theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, người có thẩm quyền thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT hiện tại của Công ty T2 là ông Phạm Hữu H3. Từ khi được bầu, HĐQT Công ty chưa từng bãi miễn chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Hữu H3, Đại hội đồng cổ đông công ty chưa từng bãi miễn tư cách thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hữu H3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N hiện tại không phải là thành viên HĐQT, càng không phải là Chủ tịch HĐQT của Công ty T2, không có thẩm quyền thực hiện thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2.

Thứ hai, ĐHĐCĐ và HĐQT của Công ty T2 đều không quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ông Trần Vĩnh P3 - chức danh Tổng Giám đốc sang người khác.

Theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, thẩm quyền quyết định thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 thuộc về ĐHĐCĐ (trong trường hợp làm thay đổi điều lệ) hoặc HĐQT (trong trường hợp không làm thay đổi điều lệ). Tuy nhiên, kể từ khi Công ty T2 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22, ĐHĐCĐ và HĐQT đều không có quyết định về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Thứ ba, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 của Công ty T2 đang là đối tượng bị đề nghị tuyên hủy tại Tòa án nên cần giữ nguyên hiện trạng để tránh thiệt hại không đáng có có thể xảy ra, tránh để vụ án diễn ra phức tạp hơn. Việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi tranh chấp chưa được Tòa án giải quyết có thể gây thiệt hại không chỉ với Công ty T2 mà có thể với đối tác, và cũng có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

[6]- Ngày 02/10/2024, người bị kiện có Công văn số 9272/ĐKKD-T6 ý kiến về yêu cầu độc lập của Công ty T2 như sau: Bà N vừa khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận lần thứ 22, vừa nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh thay đổi ĐDPL từ ông P3 sang bà N, Công ty T2 có yêu cầu độc lập buộc Phòng Đăng ký kinh doanh không tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký do bà N nộp, vậy Phòng Đăng ký kinh doanh có được xem xét, cấp giấy chứng nhận đăng ký mới theo hồ sơ do bà N nộp hay không. Trường hợp Tòa án có yêu cầu Công ty T2 không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung Giấy chứng nhận theo điểm c khoản 1 Điều 65 Nghị định 01/2021 thì theo thẩm quyền về ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong đó có nội dung Công ty T2 không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp gửi Phòng đăng ký kinh doanh để có cơ sở phối hợp theo quy định pháp luật.

[7]- Ngày 14/01/2025, Công an Q có Công văn số 75 cung cấp thông tin cho Tòa án biết đã nhận được đơn của bà N tố giác các ông H3, P3, D giả mạo hồ sơ đăng ký kinh doanh thay đổi ĐDPL từ bà N thành ông P3 theo Phiếu chuyển số 1003/PC-PC03-Đ1 ngày 01/3/2024 của Phòng Cảnh sát kinh tế thuộc Công an Thành phố H chuyển đến, và Công an Q đang tiến hành kiểm tra, xác minh, yêu cầu bà N cung cấp chứng cứ, làm việc với các cá nhân liên quan để xem xét giải quyết theo quy định.

[8]- Tại phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 18 tháng 12 năm 2024, ngày 15 tháng 01 năm 2025, ngày 19 tháng 02 năm 2025, ngày 05 tháng 3 năm 2025, ngày 07 tháng 5 năm 2025, ngày 14 tháng 5 năm 2025:

[8.1]- Người khởi kiện xác định lý do khởi kiện hủy Giấy chứng nhận lần 22 như sau:

Hồ sơ đăng ký lần thứ 22 không hợp lệ, cụ thể: Không có biên nhận hồ sơ; Thông báo sửa đổi, bổ sung số 968651/23 ngày 28/12/2023 là của hồ sơ bên bà N nộp, nhưng người bị kiện khai đây là căn cứ để cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22 cho Công ty T2 và thông báo này không yêu cầu bổ sung, sửa đổi vấn đề gì; Người bị kiện khai hồ sơ bên ông H3 nộp qua mạng thông tin điện tử nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty T2 (bên ông P3) lại khai tại phiên tòa là nộp trực tiếp, không đúng Nghị định số 01/2021; Hồ sơ do bên bà N nộp trên mạng bị từ chối sau 15h ngày 28/12/2023 nhưng đến 17h cùng ngày lại cấp giấy chứng nhận cho bên ông P3, mặc dù bà N đại diện Công ty T2 đã nhiều lần gửi văn bản đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H phải thực hiện việc kiểm tra, xác minh tính xác thực của việc đăng ký doanh nghiệp của Công ty T2 nhằm tránh tình trạng để kẻ gian lợi dụng việc đăng ký doanh nghiệp, thực hiện hành vi trái pháp luật. Phòng Đăng ký kinh doanh đã không thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22 đối với Công ty T2 ngày 28/12/2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, những cổ đông hiện tại và Công ty T2.

Toàn bộ hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà N thành ông P3 là giả mạo, vì trước ngày 28/12/2023 bà N là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm đại diện theo pháp luật và là cổ đông nhưng Công ty T2 thay đổi ông P3 mà bà N

hoàn toàn không biết, Đại hội đồng cổ đông khi bà N làm đại diện pháp luật gồm 5 người là Vũ Thị H, Đinh Ngọc L3, Đinh Nguyễn B, Đinh Nguyễn A, Nguyễn Thị Quỳnh N, bà N được cử làm đại diện pháp luật kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở quyết định của bà Vũ Thị H, ông Đinh Ngọc H6, ông Đinh Ngọc L3 (sau này ông H6 chuyển nhượng cho ông B, ông B chuyển nhượng một phần cho ông A và bà N). Còn Hội đồng cổ đông mà Công ty T2 bên ông P3 trình bày tại Tòa là không đúng, vì hợp đồng chuyển nhượng cổ phần từ ông L3 sang ông H2 có xác nhận của Viện kiểm sát quân sự Quân khu 7 về việc không có ai gặp ông Hệ đang bị giam vào ngày 26/5/2023 là ngày ký hợp đồng này, còn các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần từ ông H2 sang ông H3 và ông H4 đã có xác nhận của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử phạt công chứng viên công chứng các hợp đồng này không đúng quy định pháp luật. Các ông H2, H3, H4 chưa từng là cổ đông của Công ty T2. Công ty T2 thực chất là của hai vợ chồng ông H2 và bà N trong thời kỳ hôn nhân (kết hôn tháng 6/2001, Công ty được thành lập tháng 3/2002, đến tháng 11/2007 mới ly hôn), nên bà N đang tranh chấp tài sản sau ly hôn tại Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức về việc chia 50% cổ phần của ông H2 trong Công ty T2 khi nào xác định được ông H2 có cổ phần trong Công ty T2. Các bản án hình sự đều không biết Công ty T2 là của hai vợ chồng, không phải của riêng ông H2. Không có bản án nào kê biên tài sản của ông H2 trong Công ty T2. Từ trước đến nay chưa có vụ án tranh chấp cổ đông hay hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của cổ đông trong Công ty T2 dẫn đến việc thay đổi người đại diện pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền. Ông P3 hiện điều hành Công ty T2 nhưng không thanh toán cho các đối tác, xâm phạm hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc Công ty Cổ phần T2 thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần thứ 23) do bà Nguyễn Thị Quỳnh N với tư cách là đại diện cho Công ty T2 ủy quyền cho nhân viên thực hiện: Đây là một thủ tục hành chính. Thực hiện thủ tục hành chính này hoàn toàn không liên quan đến việc giải quyết vụ án "Khiếu kiện quyết định hành chính" theo Thông báo thụ lý số 47/TB-TLVA ngày 22/01/2024 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Việc giải quyết hay không giải quyết yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của người thực hiện thủ tục hành chính phải căn cứ vào quy định của pháp luật doanh nghiệp và các quy định về đăng ký doanh nghiệp, không căn cứ vào Luật Tố tụng hành chính năm 2015 để xử lý. Do đó, việc đăng ký thay đổi lần thứ 23 của Công ty T2 là hoàn toàn hợp pháp và độc lập với việc giải quyết giải quyết vụ án của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng với đó, căn cứ khoản 4 Điều 57 Luật Tố tụng hành chính quy định để áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, theo đó người bị kiện được quyền sửa đổi, hủy bỏ quyết định hành chính hoặc dừng, khắc phục hành vi hành chính bị kiện. Quy định này thể hiện quyền tư pháp (việc xét xử) không thể làm gián đoạn/cản trở quyền hành pháp - hoạt động quản lý hành chính. Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố H hoàn toàn có cơ sở pháp lý theo điều khoản trên để sửa đổi hoặc hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 của Công ty T2 mà Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp ngày 28/12/2023. Sau khi hành vi hành chính được người bị kiện thực hiện/khắc phục trong quá trình giải quyết vụ án thì người khởi kiện sẽ quyết định việc tiếp tục kiện hay rút đơn khởi kiện. Do vậy, bà N cho

rằng việc giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới của Công ty Cổ phần T2 sẽ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo Thông báo thụ lý vụ án số 47/TB-TLVA của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà N không đồng ý với đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án này của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì hai vụ việc không liên quan. Ngoài ra, bà N có đơn yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ tại Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh về hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Công chứng viên công chứng các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần giữa ông H2 với ông H3, ông H4 không đúng quy định pháp luật, có đơn yêu cầu thu thập chứng cứ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh về các hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc Công ty T2 nộp tiền khắc phục hậu quả cho ông H2. Bà N còn có đơn yêu cầu đưa ông Trần Vĩnh P3, ông Phạm Hữu H3, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Văn phòng C1 vào tham gia tố tụng trong vụ án này do ông P3 đã và đang lợi dụng là người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 thực hiện các hoạt động xâm phạm đến lợi ích của Công ty T2, lợi ích của các cổ đông và các bên liên quan khác.

Bà N không đồng ý yêu cầu độc lập của Công ty T2, vì bà N là người có quyền đăng ký thay đổi kinh doanh và do tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Bà N đang kiện hủy Giấy chứng nhận lần thứ 22 vì hồ sơ đăng ký thay đổi đại diện pháp luật là giả mạo và hiện tại bà N vẫn đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, có đầy đủ quyền hạn tổ chức triệu tập cuộc họp lấy ý kiến về thay đổi đăng ký kinh doanh và ra quyết định theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định 01/2021. Việc bà N đăng ký thay đổi ông P3 vì thực tế ông P3 không phải là người đại diện được bầu, bổ nhiệm đúng quy định, gây thiệt hại cho Công ty T2, các cổ đông và chiếm quyền quản lý doanh nghiệp của bà N. Việc bà N đăng ký thay đổi ông P3 không thuộc trường hợp không được đăng ký theo khoản 1 Điều 65 Nghị định 01/2021. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty T2. Bà N khai hồ sơ đăng ký thay đổi từ ông P3 thành bà N có sai sót về Biên bản họp của Hội đồng quản trị ghi ngày 27/9/2023 và ngày 27/12/2023, tại Quyết định số 2023/12/27/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2023 căn cứ vào Biên bản họp ngày 22/9/2023 về thay đổi người đại diện pháp luật nhưng không có trong hồ sơ, cũng như thời điểm này đã thay đổi ông P3 nên bà N làm hồ sơ này nhằm ngăn chặn việc cấp cho ông P3. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22 không hợp lệ vì được cấp trên bộ hồ sơ của bà N nộp và không có biên nhận, đánh tráo hồ sơ, không hợp pháp theo khoản 4 Điều 50 và khoản 5 Điều 32 Nghị định 01/2021 khi bà N là người đại diện pháp luật có yêu cầu dừng cấp. Hồ sơ kê khai không trung thực, không chính xác, vi phạm khoản 4 Điều 16 Luật doanh nghiệp vì ông H3 không phải Chủ tịch Hội đồng quản trị và vì lúc này bà N đang là cổ đông, Phòng đăng ký kinh doanh thiếu trách nhiệm theo Điều 15 Nghị định 01/2021 quy định quyền yêu cầu báo cáo việc tuân thủ kinh doanh của doanh nghiệp. Tương tự như Thông báo sửa đổi, bổ sung số 916586/23 ngày 11/12/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh yêu cầu Công ty T2 làm rõ lý do không dự họp của ông L3 trong biên bản họp Hội đồng quản trị và xuất trình tài liệu chứng minh cuộc họp được tiến hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp khi Phòng DDăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ đăng ký thành lập Văn phòng đại diện của Công ty T2.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/5/2025, bà N không đồng ý với việc thay đổi lời khai của người bị kiện tại hai Văn bản số 1249 ngày 03/4/2025 và 1447 ngày 10/4/2025 vì Giấy biên nhận hồ sơ trực tiếp ngày 27/12/2023 có vấn đề về trụ sở của Phòng Đăng ký kinh doanh không phải tại C L, Quận A, mà tại I T, phường V, Quận C; Người nhận là bà Trần Thị Thu H7 có phải là nhân viên của Phòng Đăng ký kinh doanh không; Có cập nhật hồ sơ lên hệ thống đăng ký kinh doanh không vì sau Nghị định 01/2021 các hồ sơ phải được cập nhật lên hệ thống; Giấy biên nhận không có giờ nhận và thông tin liên lạc của người nộp; Giấy biên nhận bà N nộp lúc 15h59' ngày 27/12/2023 và hẹn trả kết quả ngày 02/1/2024, còn giấy biên nhận này hẹn trả kết quả ngày 03/1/2024, bà N có thông báo sửa đổi, bổ sung được quyền bổ sung trong vòng 60 ngày nhưng cùng ngày 28/12/2023 lại cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22 cho bên ông H3 là có sự can thiệp của người nào đó. Các tài liệu trong hồ sơ bên ông H3 nộp cho Phòng Đăng ký kinh doanh đều không có con dấu, thuộc trường hợp thay đổi người đại diện pháp luật dẫn đến thay đổi Điều lệ công ty nhưng hồ sơ không có Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông là không hợp lệ. Các tài liệu đều là giả vì các ông H3, H4, H2 đều không phải là cổ đông của Công ty T2.

[8.2]- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện ý kiến như sau (kèm theo Bài bảo vệ) :

Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ sang Cơ quan Công an để điều tra về hình sự nếu có dấu hiệu làm giả hồ sơ. Lời khai của người bị kiện bất nhất, không ngay tình trong việc cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22. Bà N có yêu cầu dừng cấp GCN lần thứ 22 nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh vẫn cấp. Hồ sơ đăng ký kinh doanh lần thứ 22 vi phạm điều cấm của Luật Doanh nghiệp về kê khai không trung thực, và các ông H2, H3, H4 không phải cổ đông mạo danh ký các tài liệu trong hồ sơ đăng ký kinh doanh và Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận ngày 28/12/2023 là trái luật, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra hồ sơ khi có các yêu cầu cảnh báo của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và bác yêu cầu độc lập của Công ty T2.

[8.3]- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến như sau:

Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N vì hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 của Công ty T2 được cấp đúng quy định pháp luật. Về lý do hủy Giấy chứng nhận lần thứ 22 của bà N do hồ sơ không hợp lệ là không đúng, vì Công ty T2 nộp trực tiếp hồ sơ và có giấy biên nhận, khi Công ty nhận Giấy chứng nhận lần thứ 22 đã giao biên nhận này cho Phòng Đăng ký kinh doanh nên không cung cấp được cho Tòa án. Bà N cho rằng hồ sơ bị làm giả là không có căn cứ, vì ngày 11/9/2023 Đại hội đồng cổ đông Công ty T2 được tiến hành với 55% tổng số phiếu biểu quyết phù hợp khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp, gồm ông H2 (nhận chuyển nhượng cổ phần từ ông L3 và ông H6), ông H3 và ông H4 (nhận chuyển nhượng từ ông H2), đã có quyết định bãi nhiệm Hội đồng quản trị cũ và bầu Hội đồng quản trị mới là các ông H3, H4, P3, bà N không là cổ đông và thành viên kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị theo khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Ngày 13/9/2023, Hội đồng quản trị mới thông qua việc bầu ông H3 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngày 18/9/2023, Hội đồng quản trị mới đã miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của bà N và bổ nhiệm ông P3 làm Tổng giám đốc, thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà N thành ông P3, việc thay đổi này không làm thay đổi Điều lệ Công ty, thẩm quyền

quyết định thuộc về Hội đồng quản trị, phù hợp điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định 01/2021. Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 50 Nghị định 01/2021 ông H3 (Chủ tịch Hội đồng quản trị) đã tiến hành thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật. Căn cứ hồ sơ hợp lệ, ngày 28/12/2023 PĐKKD đã cấp GCN lần thứ 22 cho Công ty T2 ghi nhận ông P3 là người đại diện theo pháp luật.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần thứ 22 thì bà N không giao con dấu nên ông P3 làm con dấu mới và từ đó đến nay Công ty T2 vẫn hoạt động kinh doanh bình thường. Từ trước đến nay Công ty T2 chưa có tranh chấp cổ đông hay tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của cổ đông trong Công ty T2 mà dẫn đến việc thay đổi người đại diện pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền.

Công ty T2 có đơn yêu cầu độc lập về việc buộc Phòng Đăng ký kinh doanh chấm dứt hành vi hành chính tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 do bà N ủy quyền nộp, do bà N không có thẩm quyền thực hiện thủ tục này, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty T2 không quyết định thay đổi người đại diện pháp luật từ ông P3 sang người nào khác, hơn nữa, bà N đang khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 22 tại Tòa án nên PĐKKD biết rõ tất cả sự thay đổi liên quan đến GCNĐKKD của Công ty T2 cần phải chờ kết quả giải quyết của Tòa án. Tuy nhiên, người bị kiện đã tiếp nhận và đang xem xét cấp GCN cho hồ sơ đăng ký thay đổi của Công ty T2 do bên bà N nộp. Nếu cấp GCN mới thì GCN lần thứ 22 sẽ hết hiệu lực theo Khoản 3 Điều 34 Nghị định 01/2021, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc xem xét, giải quyết vụ án của Tòa án vì đối tượng bị kiện đã hết hiệu lực, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông và có thể gây thiệt hại cho Công ty T2.

Đồng thời, Công ty T2 do ông Trần Vĩnh P3 là người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án này, do bà Nguyễn Thị Quỳnh N gửi đơn tố giác các ông Phạm Hữu H3 (Cổ đông Công ty T2), Trần Vĩnh P3 (Tổng giám đốc Công ty T2) và ông Mạc Xuân D (Người được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh cho Công ty T2) có hành vi làm giả tài liệu của Công ty T2 dẫn đến việc Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký lần thứ 22. Ngoài ra, Công ty T2 và ông H2 đều có đơn đề nghị Tòa án đưa ông Đinh Ngọc H2 vào tham gia tố tụng trong vụ án này vì ông H2 là chủ sở hữu của Công ty T2 theo các Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 31/3/2023 của Tòa án Quân sự Quân khu 7, Bản án hình sự phúc thẩm số 02/2023/HS-PT ngày 03/8/2023 của Tòa án Quân sự Trung ương và Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2020/HS-PT ngày 11/12/2020 của Tòa án Quân sự Trung ương.

Tại phiên tòa ngày 07/5/2025, đại diện Công ty T2 rút đề nghị Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án và yêu cầu đưa ông H2 vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Khi nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh lần thứ 22 Công ty T2 chỉ thay đổi họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật không làm thay đổi Điều lệ Công ty nên không phải nộp biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm c Khoản 1 Điều 50 Nghị định 01/2021. Pháp luật hiện hành không quy định hồ sơ đăng ký kinh doanh phải có con dấu mà tự chịu trách nhiệm kê khai của mình. Việc nộp hồ sơ đăng ký lần thứ 22 do ông Nguyễn Xuân H8 nộp trực tiếp nên không rõ cụ thể nộp như thế nào vì ông H8 đã nghỉ việc. Từ tháng 6/2023 đến tháng 9/2023 đến tháng 12/2023 và cho đến nay

bà N cũng không có tranh chấp kinh doanh thương mại về xác định tư cách cổ đông, không tranh chấp hủy nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thay đổi người đại diện pháp luật từ bà N thành ông P3, nên người khởi kiện cho rằng các ông H2, H3, H4 không phải cổ đông Công ty T2 là không có cơ sở. Hồ sơ bên ông H3 nộp ngày 27/12/2023 hẹn trả kết quả ngày 03/1/2024 nhưng ngày 28/12/2023 PĐKKD cấp GCN lần thứ 22 là không trái luật.

[8.4]- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến như sau (kèm theo Bản luận cứ bảo vệ):

Hồ sơ đăng ký kinh doanh lần thứ 22 là có thật, không giả mạo, được Phòng ĐKKD cấp GCN lần thứ 22 cấp đúng quy định pháp luật. Bà Như K phải là cổ đông và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty T2 nên không có quyền nộp hồ sơ đăng ký thay đổi kinh doanh sau ngày 28/12/2023. Các hồ sơ bà N nộp đều là giả mạo. Phòng ĐKKD tiếp nhận và xem xét cấp trong khi Tòa án đang giải quyết yêu cầu hủy Giấy chứng nhận lần thứ 22 là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty T2. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà N và chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty T2.

[8.5]- Vào các ngày 03/4/2025 và 10/4/2025, người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh có Công văn số 1249/ĐKKD-T6 kèm theo Giấy biên nhận số TT20230850201002457 ngày 27/12/2023 và Thông báo số 968651/23 ngày 28/12/2023, và Công văn số 1447/ĐKKD-T6 gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh lời khai tại Công văn số 2573 ngày 27/3/2024 do có sai sót, nhầm lẫn về nội dung, theo đó người bị kiện xác định lại như sau:

Ngày 27/12/2023, Công ty T2 nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ bà Nguyễn Thị Quỳnh N thành ông Trần Vĩnh P3, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (có Giấy biên nhận). Căn cứ các khoản 1, 2, 4 Điều 50 Nghị định số 01/2021, hồ sơ doanh nghiệp nộp đầy đủ giấy tờ theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 01/2021 và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định pháp luật. Trên cơ sở hồ sơ hợp lệ do doanh nghiệp nộp, doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 01/2021, ngày 28/12/2023 Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 22 cho Công ty T2.

Ngày 27/12/2023, Công ty T2 nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Trần Vĩnh P3 thành bà Nguyễn Thị Quỳnh N qua mạng thông tin điện tử sử dụng tài khoản đăng ký kinh doanh theo quy định tại Chương V (từ Điều 42 đến Điều 46) Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và Công ty không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định 01/2021. Do thông tin của người đại diện theo pháp luật thay đổi trong hồ sơ giống với thông tin người đại diện theo pháp luật hiện có tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (bà Nguyễn Thị Quỳnh N), hồ sơ không phát sinh thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, căn cứ khoản 1 Điều 50 Nghị định 01/2021, Khoản 3 Điều 30 Luật Doanh nghiệp năm 2020, ngày 28/12/2023 Phòng Đăng ký kinh doanh có Thông báo số 968651/23 gửi Công ty T2.

[8.6]- Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N có các yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời về việc tạm đình chỉ thi hành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 22, cấm Công ty T2 sử dụng GCN lần thứ 22 vào các hoạt động kinh doanh của Công ty T2 trong thời gian vụ án chưa được giải quyết để hạn chế tối đa những thiệt hại đã và đang diễn ra, tránh trường hợp dẫn đến hậu quả không thể khắc phục được do việc tiếp tục thi hành quyết định hành chính trái pháp luật và chờ đợi kết quả giải quyết của vụ án, nhưng các tài liệu, chứng cứ do bà N nộp chưa đủ căn cứ để áp dụng các biện pháp khẩn cấp nêu trên, nên không được Tòa án chấp nhận.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2, mã số doanh nghiệp: 0302571810, đăng ký thay đổi lần thứ 22 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023.

2- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần T2 về việc buộc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H (nay là Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố H) chấm dứt hành vi hành chính tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 do bà Nguyễn Thị Quỳnh N ủy quyền nộp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/5/2025, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Quỳnh N kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 mà Phòng Đăng ký kinh doanh đã cấp ngày 28/12/2023 cho Công ty Cổ phần T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

2. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện phát biểu quan điểm:

Luật sư cho rằng việc Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 cho Công ty Cổ phần T2 là trái quy định pháp luật, do toàn bộ hồ sơ làm căn cứ giải quyết đều phát sinh từ các giao dịch và tài liệu không hợp pháp.

Theo Luật sư, ông Đinh Ngọc H2 chưa bao giờ là cổ đông hợp pháp của Công ty T2 vì không có tên trong Sổ đăng ký cổ đông và không có căn cứ chứng minh đã hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và hợp đồng ủy quyền do ông H2 ký đã bị cơ quan Thanh tra Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh kết luận là được công chứng không đúng quy định của pháp luật, do người yêu cầu công chứng không có quyền đối với tài sản. Do đó, các giao dịch này không làm phát sinh quyền cổ đông và cũng không làm phát sinh quyền đại diện cho bất kỳ cá nhân nào khác.

Từ việc không tồn tại cổ đông hợp pháp, Luật sư cho rằng việc ủy quyền để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua nghị quyết, bầu Hội đồng quản trị và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty T2 đều không có giá trị pháp lý. Các biên bản họp, nghị quyết và hồ sơ nội bộ được lập ra là tài liệu giả tạo, không bảo đảm điều kiện về chủ thể, trình tự và nội dung theo Luật Doanh nghiệp.

Luật sư cũng cho rằng trong quá trình giải quyết hồ sơ thay đổi đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của cơ quan đăng ký, khi tiếp nhận và xử lý hồ sơ trong khi bà N có nhiều văn bản cảnh báo về việc giả mạo hồ sơ, có tranh chấp cổ đông rõ ràng, đồng thời xuất hiện nhiều mâu thuẫn về thời điểm, hình thức tiếp nhận hồ sơ và biên nhận. Việc Phòng Đăng ký kinh doanh chỉ kiểm tra "đầu mục hồ sơ" mà không xem xét tính hợp lệ, trung thực của nội dung là không phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Theo luật sư, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 trong khi hồ sơ có dấu hiệu kê khai không trung thực, chủ thể không có thẩm quyền ký kết, và căn cứ pháp lý không tồn tại, đã vi phạm khoản 4 Điều 16 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định về trách nhiệm của cơ quan đăng ký kinh doanh. Do đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 là không bảo đảm tính hợp pháp.

Ngoài ra, luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa thu thập và đánh giá đầy đủ chứng cứ, chưa làm rõ bản chất tranh chấp về tư cách cổ đông và tính hợp pháp của các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, các văn bản công chứng, cũng như chưa đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, dẫn đến việc giải quyết vụ án chưa toàn diện, khách quan.

Từ các phân tích trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 của Công ty Cổ phần T2, buộc Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện lại thủ tục theo đúng quy định pháp luật.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu quan điểm cho rằng:

Phòng Đăng ký kinh doanh tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 của Công ty Cổ phần T2 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Theo đó, ngày 19/9/2023 Công ty Cổ phần T2 đã nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử. Sau khi tiếp nhận, Phòng Đăng ký

kinh doanh đã thực hiện việc kiểm tra theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp; đồng thời ghi nhận việc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25/9/2023 về việc ngăn chặn thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nên đã tạm dừng việc xem xét đăng ký thay đổi. Đến ngày 25/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định số 24/2023/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên. Sau khi quyết định hủy bỏ có hiệu lực, Phòng Đăng ký kinh doanh xác định Công ty T2 không còn thuộc trường hợp bị cấm thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi theo khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Ngày 27/12/2023, doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh cho rằng hồ sơ đã đáp ứng đầy đủ thành phần theo quy định, không thuộc các trường hợp từ chối hoặc tạm dừng giải quyết theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, nên ngày 28/12/2023 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 cho Công ty.

Phòng Đăng ký kinh doanh khẳng định cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, không có thẩm quyền xác minh, kết luận về tranh chấp cổ đông, tính thật – giả của các giao dịch nội bộ doanh nghiệp hoặc các tài liệu làm căn cứ thay đổi. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp và người nộp hồ sơ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của nội dung kê khai;

Đối với các đơn, khiếu nại, tố cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N sau khi Công ty Cổ phần T2 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22, Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiếp nhận, trả lời bằng các văn bản, đồng thời cung cấp hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu. Trường hợp có căn cứ xác định hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có nội dung giả mạo theo Điều 212 Luật Doanh nghiệp và Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì thẩm quyền xử lý, kết luận thuộc về Tòa án hoặc cơ quan điều tra, không thuộc thẩm quyền của Phòng Đăng ký kinh doanh khi chưa có văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Từ các căn cứ trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố H đề nghị Tòa án bác yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N.

4. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty T2 phát biểu quan điểm:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần T2 cho rằng yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ pháp luật. Việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty lần thứ 22 được thực hiện trên cơ sở các cuộc họp hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, được triệu tập và tổ chức đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; các nội dung về miễn nhiệm, bầu Hội đồng quản trị, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Tổng giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật đều được thông qua hợp pháp, đủ tỷ lệ biểu quyết. Trên cơ sở đó, Công ty T2 đã nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp một cách đầy đủ, đúng thành phần theo quy định tại Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP, thông tin kê khai trung thực,

phù hợp với nghị quyết của Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H chỉ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nội bộ doanh nghiệp, nên việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 28/12/2023 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Bà N không có căn cứ nào xác định có hành vi kê khai gian dối hay vi phạm pháp luật, vì thế Luật sư đề nghị bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

5. Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N khởi kiện cho rằng Công ty Cổ phần T2 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 22 trên cơ sở hồ sơ giả mạo. Tuy nhiên Đại diện Viện Công tố cho rằng, hồ sơ vụ án thể hiện Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần T2, được triệu tập và họp đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Đồng thời Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố H đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 của Công ty Cổ phần T2 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. Bà N không chứng minh được tính bất hợp pháp của các hồ sơ đăng ký thay doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22.

Do đó Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 14/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; xét đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N đúng về nội dung, hình thức và được nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết;

Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 28/12/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H (nay là Sở T) cấp cho Công ty Cổ phần T2. Đây là hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định đây là vụ án hành chính "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành

chính" và thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về việc tham gia phiên Tòa của các đương sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là ông Huỳnh Nhật T1 và những người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần T2 gồm các ông, bà Trần Vĩnh P3, Mạc Xuân D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng không có mặt tại phiên Tòa. Do đó căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối tượng khởi kiện trong vụ án này là hành vi hành chính của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố H trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 28/12/2023 cho Công ty Cổ phần T2;

Do đó, cần đánh giá tính hợp pháp của việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật làm cơ sở cho việc xem xét yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, ngày 11/9/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần T2 được triệu tập và tiến hành họp với sự tham dự, biểu quyết của các cổ đông đại diện cho 55% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Theo quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ cao hơn;

Trong vụ việc này, không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Điều lệ của Công ty Cổ phần T2 quy định tỷ lệ khác, nên cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông ngày 11/9/2023 được tiến hành với tỷ lệ 55% tổng số phiếu biểu quyết là đủ điều kiện hợp lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tại cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung về bãi nhiệm Hội đồng quản trị cũ và bầu Hội đồng quản trị mới; các nội dung này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 138 và Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Như vậy, kể từ thời điểm nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị mới được thông qua, bà Nguyễn Thị Quỳnh N không còn là thành viên Hội đồng quản trị. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì đương nhiên bà Nguyễn Thị Quỳnh N không còn giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.

Sau khi Hội đồng quản trị mới được bầu đã tiến hành họp, ban hành các nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh điều hành và thống nhất việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các nghị quyết này được ban hành bởi Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu hợp lệ, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty. Đồng thời việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp này không làm thay đổi Điều lệ Công ty nên thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các tranh chấp, khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh N liên quan đến tính hợp lệ của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, nếu có, là tranh chấp nội bộ doanh nghiệp và sẽ được giải quyết theo trình tự tố tụng tương ứng. Đồng thời theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, thì doanh nghiệp có nghĩa vụ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi người đại diện theo pháp luật; người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai, còn cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục hành chính.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện, Hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 của Công ty Cổ phần T2 đã được nộp theo đúng trình tự, thành phần hồ sơ phù hợp với quy định tại quy định tại Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP, không thuộc trường hợp bị cấm thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi theo quy định tại Điều 46 và khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ. Do đó Phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện hành vi xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 28/12/2023 cho Công ty Cổ phần T2 là đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật.

[2.2] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N cho rằng hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 22 là giả mạo, người nộp hồ sơ không có thẩm quyền và Phòng Đăng ký kinh doanh phải từ chối hoặc hủy kết quả đăng ký, Hội đồng xét nhận thấy theo quy định tại Điều 91 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, người khởi kiện có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp; trong vụ án này, bà N không chứng minh được việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có hành vi giả mạo, cũng không chứng minh được tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 Doanh nghiệp không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp.

Hồ sơ vụ án còn thể hiện, ngày 25 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT, trong đó có nội dung: "… *Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H ngăn chặn Công ty Cổ phần T2 (Mã số doanh nghiệp: 0302571810) thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*."

Tuy nhiên, ngày 25 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định số 24/2023/QĐ-BPKCTT hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 17/2023/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 9 năm 2023.

Như vậy tới thời điểm ngày 28/12/2023 Phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện việc xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 cho Công ty Cổ phần T2 là đúng trình tự, thủ tục.

Việc tồn tại khiếu nại, tố cáo hoặc tranh chấp nội bộ doanh nghiệp không phải là căn cứ pháp lý để cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nếu không thuộc các trường hợp bị cấm theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi hành chính của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố H trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 cho Công ty Cổ phần T2 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và phù hợp với quy định của pháp luật; Bản án hành chính sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết vụ án, áp dụng đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và của Công ty Cổ phần T2 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

[1] Bác yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Thị Quỳnh N. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 213 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2, mã số doanh nghiệp: 0302571810, đăng ký thay đổi lần thứ 22 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp ngày 28 tháng 12 năm 2023.

2- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần T2 về việc buộc Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H (nay là Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố H) chấm dứt hành vi hành chính tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần T2 do bà Nguyễn Thị Quỳnh N ủy quyền nộp.

[2] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0070808 ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long